

**CÔNG TY TNHH MINH ĐỨC T&C KOREA**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MINH ĐỨC T&C KOREA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MINH DUC T&C KOREA COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: MINH DUC T&C KOREA

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109172416

**3. Ngày thành lập:** 06/05/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 15, Tòa nhà Diamond Flower, Lô đất C1, 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0942345168

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                | Mã ngành    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Xây dựng nhà để ở<br>Chi tiết: Dịch vụ xây dựng đối với các công trình xây dựng (CPC 512)                                | 4101(Chính) |
| 2.  | Xây dựng nhà không để ở<br>Chi tiết: Dịch vụ xây dựng đối với các công trình xây dựng (CPC 512)                          | 4102        |
| 3.  | Xây dựng công trình đường sắt<br>Chi tiết: Dịch vụ xây dựng đối với các thiết kế dân dụng (CPC 513)                      | 4211        |
| 4.  | Xây dựng công trình đường bộ<br>Chi tiết: Dịch vụ xây dựng đối với các thiết kế dân dụng (CPC 513)                       | 4212        |
| 5.  | Xây dựng công trình điện<br>Chi tiết: Dịch vụ xây dựng đối với các thiết kế dân dụng (CPC 513)                           | 4221        |
| 6.  | Xây dựng công trình cấp, thoát nước<br>Chi tiết: Dịch vụ xây dựng đối với các thiết kế dân dụng (CPC 513)                | 4222        |
| 7.  | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc<br>Chi tiết: Dịch vụ xây dựng đối với các thiết kế dân dụng (CPC 513) | 4223        |
| 8.  | Xây dựng công trình công ích khác<br>Chi tiết: Dịch vụ xây dựng đối với các thiết kế dân dụng (CPC 513)                  | 4229        |

|     |                                                                                                                                                                             |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 9.  | Xây dựng công trình thủy<br>Chi tiết: Dịch vụ xây dựng đối với các thiết kế dân dụng (CPC 513)                                                                              | 4291 |
| 10. | Xây dựng công trình khai khoáng<br>Chi tiết: Dịch vụ xây dựng đối với các thiết kế dân dụng (CPC 513)                                                                       | 4292 |
| 11. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo<br>Chi tiết: Dịch vụ xây dựng đối với các thiết kế dân dụng (CPC 513)                                                                 | 4293 |
| 12. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết: Dịch vụ xây dựng đối với các thiết kế dân dụng (CPC 513)                                                            | 4299 |
| 13. | Lắp đặt hệ thống điện<br>Chi tiết: Dịch vụ lắp ráp và dựng các công trình được làm sẵn (CPC 514); Dịch vụ lắp đặt (CPC 516)                                                 | 4321 |
| 14. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí<br>Chi tiết: Dịch vụ lắp ráp và dựng các công trình được làm sẵn (CPC 514); Dịch vụ lắp đặt (CPC 516) | 4322 |
| 15. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>Chi tiết: Dịch vụ lắp ráp và dựng các công trình được làm sẵn (CPC 514); Dịch vụ lắp đặt (CPC 516)                                        | 4329 |
| 16. | Hoàn thiện công trình xây dựng<br>Chi tiết: Dịch vụ hoàn thiện và kết thúc công trình xây dựng (CPC 517)                                                                    | 4330 |
| 17. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác<br>Chi tiết: Công việc trước khi xây dựng tại các mặt bằng xây dựng (CPC 511); Dịch vụ xây dựng mang tính chất thương mại (CPC 515)     | 4390 |
| 18. | Phá dỡ<br>Chi tiết: Công việc trước khi xây dựng tại các mặt bằng xây dựng (CPC 511); Dịch vụ xây dựng mang tính chất thương mại (CPC 515)                                  | 4311 |
| 19. | Chuẩn bị mặt bằng<br>Chi tiết: Công việc trước khi xây dựng tại các mặt bằng xây dựng (CPC 511); Dịch vụ xây dựng mang tính chất thương mại (CPC 515)                       | 4312 |
| 20. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết: Dịch vụ kiến trúc (CPC 8671); Dịch vụ tư vấn kỹ thuật (CPC 8672)                                           | 7110 |

**6. Vốn điều lệ:** 14.051.361.802 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên                                          | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                        | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | CL-GEOTECH CO., LTD.                                    | A-520, (Indeogwon IT Valley, Poil-dong), 40, Imi-ro, Uiwang-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc                       | 5.525.751.380         | 39,300    | 714-88-00674                                                                                                                                      |         |
| 2   | CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG MINH ĐỨC | Số 42A, Khu G, Tập thể Ngân Hàng, ngõ Quan Thổ 1, Phường Hàng Bột, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 8.525.610.422         | 60,700    | 0105847883                                                                                                                                        |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN ANH DŨNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 18/04/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 030081004973

Ngày cấp: 01/12/2017

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Khu D Tập thể Ngân hàng, Ngõ Quan Thổ 1, Tôn Đức Thắng, Phường Hàng Bột, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Khu D Tập thể Ngân hàng, Ngõ Quan Thổ 1, Tôn Đức Thắng, Phường Hàng Bột, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội